

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2021/QĐST– HNGĐ

Tam Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 561/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Sô M, sinh năm 1990

- *Bị đơn*: Anh Thạch N, sinh năm 1979

Cùng nơi ĐKKHTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Sô M và anh Thạch N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Thạch N đồng ý giao con chung là Thạch N1, sinh ngày 21/01/2008 cho chị Thạch Thị Sô M tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Sô M không yêu cầu anh Thạch N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Thạch N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Thạch Thị Sô M và anh Thạch N thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Sô M và anh Thạch N thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Chị Thạch Thị Sô M nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh Thạch N nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên chị Thạch Thị Sô M và anh Thạch N là đồng bào dân tộc thiểu số ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn giảm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Sô M và anh Thạch N thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Dương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Sương